



Mã số/ Code: DV142110999/02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/
Customer's Name: HỢP TÁC XÃ TRÀ SHAN TUYẾT PHÌNH HỒ
- Địa chỉ/
Address: Thôn Tà Chử, Xã Phình Hồ, Tỉnh Lào Cai
- Tên mẫu thử/
Name of Sample: Lục Trà
- Mô tả mẫu/
Sample Description: Mẫu đựng trong túi kín, khối lượng: 300g/túi, số lượng: 01 túi
- Ngày nhận mẫu/
Date sample received: 27/08/2025
- Thời gian lưu mẫu/
Sample retention time: Không có mẫu lưu
- Ngày thử nghiệm/
Date of test: 27/08/2025-09/09/2025
- Ngày trả kết quả/
Date of issue: 09/09/2025



II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Hàm lượng chất chiết trong nước *	g/100g	47,49	TCVN 5610:2007
2	Tro tổng số	g/100g	5,45	TCVN 5611:2007
3	Hàm lượng tro tan trong nước, % khối lượng tro tổng số *	%	68,62	TCVN 5611:2007 & TCVN 5084:2007
4	Độ kiềm của tro tan trong nước *	g/100g	2,12	VNT.H.03.Fo.179 (2021)
5	Tro không tan trong acid *	g/100g	< LOQ = 0,1	TCVN 5612:2007
6	Xơ thô	g/100g	8,91	TCVN 5714:2007
7	Catechin tổng số *	g/100g	16,18	VNT.H.03.Fo.446 (2025)
8	Polyphenol tổng số *	g/100g	23,06	TCVN 9745-1:2013
9	Tỷ lệ của catechin tổng số và polyphenol tổng số	-	0,7	TCVN 9745-1:2013 VNT.H.03.Fo. 446
10	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	TCVN 10912:2015

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiêu thụ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296
ISO/IEC 17025:2017

VIMCERIS 123

Mã số/ Code: DV142110999/02

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
12	Chì (Pb)	mg/kg	0,1	TCVN 10912:2015
13	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR
THS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.